

Bản án số: 105/2021/DS-ST
Ngày: 23/9/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG – TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyển và ông Nguyễn Văn Đô;

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 357/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2021/QĐST-DS ngày 14/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Quang V, sinh năm 1977; có mặt.

Bà Trần Thị Xuân H, sinh năm 1978; có mặt;

Cùng địa chỉ: T11, xã Nam N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Ông Hồ Văn B; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1978; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: T11, xã Nam N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ giấy vay tiền và chót nợ thì hiện nay ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Kim H còn nợ ông V và bà H số tiền gốc là 80.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 03%/ tháng theo giấy vay ngày 20/12/2018, nguồn gốc số nợ này là vay vào ngày 01/01/2015 đến nay, do không trả được gốc nên năm 2018 mới xác nhận lại nợ. Quá trình vay bà H1 và ông B trả bằng việc bà H lấy lương thực thực phẩm và tiền hàng

tháng tổng cộng trả lãi trong 04 năm (từ năm 2015 đến năm 2018) là 115.000.000 đồng (*Một trăm mười lăm triệu đồng*); cùng thời điểm xác nhận lại nợ này ngày 20/12/2018 bà H1 và ông B còn vay thêm số tiền gốc 100.000.000 đồng (Số tiền này bà H1 nhờ bà H đi vay dùm, lãi thỏa thuận là 1000 đồng/ 01 triệu/ 01 ngày, khoản vay này bà H1 và ông B trả được 20.000.000 đồng tiền lãi. Cả hai khoản vay trên nay khởi kiện tại Tòa án thì các bên thỏa thuận tính lại lãi theo quy định của pháp luật là 1,66%/ tháng, trừ đi còn lại bao nhiêu thì bị đơn trả tiếp, cụ thể tính đến tháng 8/2021 là 148.700.000 đồng, trừ số tiền lãi bà H1 trả từ năm 2015 cộng lại là 135.000.000 đồng, hiện còn nợ lãi là 13.700.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi 193.700.000 đồng. Do điều kiện bà H1 và anh B khó khăn xin trả nhiều lần nhưng không nói cụ thể thời hạn trả, trả bao nhiêu nên ông V và bà H đồng ý cho bà H1 và ông B trả nợ theo trình tự thủ tục thi hành án dân sự. Tuy nhiên, bà H1 và ông B không đồng ý nên yêu cầu Tòa án giải quyết trả lại gốc và lãi theo quy định của pháp luật và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Về chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn đã nộp các bản gốc cho Tòa án gồm giấy vay nợ ngày 20/12/2018 với tổng số tiền là 180.000.000 đồng để có căn cứ giải quyết vụ án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H1 trình bày: Lời trình bày về việc vay nợ, trả lãi như trên của ông V và bà H là đúng, không bổ sung gì. Bà H1 và ông B đồng ý trả cho ông V và bà H tổng cộng cả gốc và lãi 193.700.000 đồng (trong đó gốc là 180.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày hòa giải còn lại là 13.700.000 đồng), nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả mỗi năm 20.000.000 đồng cho đến khi nào hết nợ. Nhưng ông V và bà H không đồng ý phương án trả nợ của bị đơn nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về lãi suất đã trả bà H1 đồng ý tính lại theo quy định của pháp luật, trừ đi còn lại bao nhiêu thì bà H1 và ông B trả tiếp theo quy định của pháp luật.

Quá trình làm việc ông B không chấp hành theo các văn bản tố tụng mà Tòa án tổng đạt. Vì vậy, Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không hòa giải được vụ án. Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Về tố tụng: Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song. Thẩm phán đã xác định đúng về tư cách pháp lý và mối quan hệ của các bên trong quá trình tham gia tố tụng. Đảm bảo việc cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 170, 171, 173, 177 và Điều 179 BLTTDS.

Tòa án thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại các Điều 96, 97 BLTTDS. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai, lập các biên bản công khai chứng cứ, hòa giải không được theo quy định tại các Điều 10, 98, 108, 109, 208 BLTTDS.

Về thời hạn giải quyết vụ án: Đảm bảo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 147, Điều 170, 171, 173, 177 và Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273, điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 357, 463, 465, 466, 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị, Hội đồng xét xử (HĐXX)

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quang V và bà Trần Thị Xuân H.

Buộc ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Kim H1 phải trả cho ông Lê Quang V và bà Trần Thị Xuân H số tiền gốc 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

Về lãi suất đề nghị Tòa án tính theo quy định của pháp luật.

Các nội dung khác: HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến khắc phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ông Lê Quang V và bà Trần Thị Xuân H khởi kiện ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Kim H1 trả nợ theo nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng vay tài sản. Vì vậy, HĐXX nhận thấy quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS). Hiện nay bị đơn đang cư trú tại T11, xã Năm N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Các giấy xác nhận nợ vào ngày 20/12/2018, đến ngày 19/10/2020 ông V và bà H khởi kiện nên vẫn đảm bảo thời hiệu khởi kiện theo Điều 184 BLTTDS;

[3] Quá trình giải quyết vụ án: Ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Kim H1 đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương (đi đâu không liên lạc được). Tuy nhiên, đến tháng 8/2021 ông B và bà H1 về địa phương, bà H1 chấp hành giấy triệu tập của Tòa án làm việc. Mặc dù, không ký các biên bản liên quan. Tuy nhiên, căn cứ lời trình bày đương sự, các chứng cứ. Các văn bản tố tụng Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173, Điều 175 và Điều 177, 179 BLTTDS. Tuy nhiên, ông B, bà H1 vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4] Xét về nội dung tranh chấp:

[4.1] Xét nguồn gốc số nợ giữa ông Lê Quang V và bà Trần Thị Xuân H và ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Kim H1 đã ký xác nhận nợ 02 khoản vay vào ngày 20/12/2018 có đầy đủ, chữ ký người vay tiền là của bà H1 và ông B, quá trình giải quyết vụ án các đương sự thống nhất về khoản vay nợ gốc còn lại chưa trả là 180.000.000 đồng, khoản lãi đã trả tổng cộng lại của 02 khoản vay là 135.000.000 đồng. Xét tại phiên tòa cũng như quá trình làm việc các đương sự thống nhất được gốc và khoản lãi đã trả. Tuy nhiên, về khoản lãi đã trả các đương sự thống nhất ra Tòa án giải quyết thì yêu cầu tính lại lãi theo quy định của pháp luật, trừ đi còn lại bao nhiêu thì bên bị đơn đồng ý trả tiếp. Vì vậy, HĐXX xét thấy lời khai của các đương sự phù hợp với chứng cứ cung cấp cho Tòa án. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4.2] Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện ngày 19/10/2020 ông V và bà H yêu cầu tính theo quy định pháp luật từ ngày vay. Tuy nhiên, qua làm việc bị đơn bà H1 trình bày, nguồn gốc số nợ 80.000.000 đồng, bà H1 vay từ ngày 01/01/2015 đến ngày 20/12/2018 do không trả được gốc nên xác nhận lại nợ. Quá trình vay bà H đã lấy lương thực thực phẩm và tiền tổng cộng lãi bà H nhận trong 04 năm là 115.000.000 đồng, việc thỏa thuận này phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 BLDS.

Đối với khoản vay 100.000.000 đồng ngày 20/12/2018 thì bà H1 đã trả tiền lãi là 20.000.000 đồng. Nay để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự, bà H, ông V, bà H1 đồng ý yêu cầu Tòa án tính lãi suất theo pháp luật là 1,66%/ tháng/ số tiền gốc, cụ thể:

Khoản vay gốc 80.000.000 đồng x 1,66%/ tháng x 80 tháng + 23 ngày = 107.256.600 đồng (thời hạn tính lãi từ ngày 01/01/2015 đến ngày 23/9/2021).

Khoản vay gốc 100.000.000 đồng x 1,66%/ tháng x 33 tháng + 03 ngày = 54.945.900 đồng, thời hạn tính lãi từ ngày 20/12/2018 đến ngày 23/9/2021).

Vậy tổng cộng lãi bà H1 và ông B phải trả là 107.256.000 đ + 54.945.900 đồng = 162.201.900 đồng.

Số tiền lãi bà H1 và ông B đã trả là 135.000.000 đồng. Vậy số lãi còn phải trả là 162.201.900 đồng - 135.000.000 đồng = 27.201.900 đồng.

Từ phân tích trên, HĐXX nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang V và bà Trần Thị Xuân H là phù hợp nên chấp nhận: Buộc ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Kim H1 phải trả cho ông Lê Quang V và bà Trần Thị Xuân H số tiền gốc

180.000.000 đồng, tiền lãi còn lại là 27.201.900 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 207.201.900 đồng.

Áp dụng Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 để tính lãi suất chậm thi hành án.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang V và bà Trần Thị Xuân H được chấp nhận nên ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Kim H1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật là 207.201.900 đồng x 5% = 10.360.095 đồng (*mười triệu B trăm sáu mươi nghìn không trăm chín mươi lăm đồng*).

Hoàn trả lại số tiền 6.000.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí cho ông Lê Quang V và bà Trần Thị Xuân H theo biên lai số 0001904 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 93, khoản 1 Điều 96, Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 463, 465, 466, 468, Điều 470 BLDS năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà ông Lê Quang V và bà Trần Thị Xuân H.

2. Buộc ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Kim H1 phải trả cho ông Lê Quang V và bà Trần Thị Xuân H tổng cộng số tiền cả gốc và lãi là 207.201.900 đồng (*Hai trăm linh bảy triệu, hai trăm linh một nghìn, chín trăm đồng*) trong đó tiền gốc 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*), tiền lãi là 27.201.900 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3.Về án phí: Buộc ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Kim H1 phải nộp 10.360.095 đồng (*mười triệu B trăm sáu mươi nghìn không trăm chín mươi lăm đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Lê Quang V và bà Trần Thị Xuân H số tiền 6.000.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001904 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà